

TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

PGS. TS. Lê Xuân Bá

Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung Ương

Việt Nam đã tiến hành Đổi mới được hơn 20 năm và đã đạt được những thành công rất đáng tự hào: không những duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục cao (trung bình từ 7- 8% năm), mà còn là một trong những quốc gia đạt được thành tựu cao nhất trong xóa đói, giảm nghèo và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đi đôi với những nỗ lực vượt bậc nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng quan tâm đổi mới và hoàn thiện *hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN*, coi đây là khâu đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

1. Thành tựu và tiến bộ đạt được về xây dựng thể chế KTTTĐHXHCN

Một trong những thành tựu nổi bật nhất của Việt Nam trong hơn 20 năm qua là đã chuyển đổi mạnh mẽ từ thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Khuôn khổ pháp lý mới cho kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển ngày càng đồng bộ hơn.

- Chế độ sở hữu được đổi mới cơ bản từ hình thức sở hữu toàn dân và tập thể là chủ yếu sang nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đan xen hỗn hợp, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo; từng bước xoá bỏ phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho khai thác tiềm năng trong nước và ngoài nước vào phát triển kinh tế- xã hội. Quyền tự do, bình đẳng trong kinh doanh, tính dân chủ, công khai trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách được tạo điều kiện phát huy.

- Cơ chế phân bổ nguồn lực quốc gia về cơ bản đã được chuyển đổi theo hướng dựa vào các tín hiệu thị trường. Chế độ phân phối đã được đổi mới theo hướng công bằng hơn, dựa trên sự đóng góp cả về lao động, hiệu quả kinh tế, lẫn các đóng góp về vốn và các nguồn lực khác vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Khu vực DNNN được sắp xếp, đổi mới và bước đầu nâng cao hiệu quả hoạt động. Các hợp tác xã, nông lâm trường tiếp tục được đổi mới và hỗ trợ phát triển. Kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế có đầu tư nước ngoài được thừa nhận và được khuyến khích phát triển. Các đơn vị sự nghiệp bước đầu được đổi mới theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các loại thị trường chức năng đã ra đời và từng bước phát triển theo hướng thông suốt và thống nhất trong cả nước, mở rộng dần ra khu vực và thế giới.

- Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội được quan tâm ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, giải quyết việc làm được quan tâm. Công tác xoá

đổi giảm nghèo đạt nhiều thành tựu nổi bật. Hệ thống an sinh xã hội được hình thành và từng bước phát triển. Các chính sách xã hội, chính sách chăm sóc người có công, hỗ trợ các nhóm người yếu thế, trợ giúp đồng bào ở những vùng bị thiên tai được thực thi có hiệu quả.

- Quản lý nhà nước về kinh tế từng bước được đổi mới: chức năng quản lý nhà nước, chức năng chủ sở hữu của nhà nước và chức năng kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước được tách bạch rõ hơn. Nhà nước chuyển từ quản lý cụ thể các hoạt động của nền kinh tế sang quản lý tổng thể toàn bộ nền kinh tế quốc dân; từ can thiệp trực tiếp sang can thiệp gián tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hệ thống luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ điều tiết vĩ mô khác.

2. Những hạn chế và tồn tại

Tuy nhiên, quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện vẫn còn nhiều hạn chế và tồn tại, chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập kinh tế quốc tế¹. Trong đó quan trọng phải kể đến là:

- Lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa được định hình một cách có hệ thống. Các đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa được xác định rõ và có được sự nhất trí cao.

- Mặc dù chế độ đa sở hữu đã được khẳng định bằng luật pháp, nhưng trong nhận thức và hành vi ứng xử của các cơ quan công quyền còn nhiều điều chưa nhất quán. Quản lý, sử dụng đất đai, nhất là trong giải phóng mặt bằng còn nhiều vấn đề vướng mắc, gây bức xúc khiếu kiện trong dân. Vấn đề sở hữu trong các DNNN chưa được xác định và xử lý đúng đắn, gây cản trở không ít cho quá trình phát triển, làm thất thoát tài sản nhà nước. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài nhà nước vẫn còn bị phân biệt đối xử. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vị trí then chốt của DNNN chưa được phát huy rõ nét. Kinh tế tập thể đổi mới chậm. Kinh tế trang trại, kinh tế hộ còn gặp nhiều khó khăn trở ngại. Tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp chậm được đổi mới.

- Hệ thống pháp luật còn chưa đầy đủ, đồng bộ, thiếu ổn định, chưa minh bạch, chưa tạo được hành lang pháp lý thật sự thuận lợi, an toàn cho sự vận hành thông suốt và thống nhất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng một Nhà nước pháp quyền. Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, thậm chí trái ngược nhau gây nhiều khó khăn cho việc chấp hành. Năng lực thực thi pháp luật còn thấp.

- Phân bổ nguồn lực quốc gia vẫn còn mang nhiều dấu ấn của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp. Các lĩnh vực xã hội, đặc biệt là giáo dục, y tế, văn hoá chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Năng suất và hiệu quả của DNNN cũng như của các đơn vị sự nghiệp công chưa tương xứng với đầu tư của

¹ Đánh giá của Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2006).

Nhà nước. Chính sách tiền lương còn nhiều khiếm khuyết, chưa cho phép cải thiện căn bản đời sống của người hưởng lương, chưa tạo động cơ để thu hút và sử dụng người tài. Hệ thống thuế chưa đồng bộ và thiếu ổn định, chưa cho phép thực hiện tốt chức năng điều tiết và bảo đảm công bằng xã hội, đồng thời thúc đẩy đầu tư, đổi mới công nghệ, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu. Hệ thống quản lý, giám sát phân phối thu nhập ở những lĩnh vực kinh doanh độc quyền còn nhiều yếu kém.

- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường chức năng hình thành và phát triển còn chậm, thiếu đồng bộ. Khung pháp luật về giá, về hợp đồng, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền chưa hoàn thiện. Cơ sở hạ tầng vật chất và kỹ thuật cho các thị trường chức năng còn rất lạc hậu. Cấu trúc thị trường chưa đồng bộ, cơ chế vận hành chưa thông suốt, chưa kết nối tốt thị trường trong nước với thị trường quốc tế. Thể chế hỗ trợ phát triển và giám sát, điều tiết thị trường còn yếu. Tình trạng tự phát, cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại còn khá phổ biến và chậm được khắc phục.

- Chưa hình thành được cơ chế có hiệu quả để huy động nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế khác phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục. Chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo còn thấp. Điều kiện tiếp cận các dịch vụ này của người dân còn chênh lệch khá lớn giữa các vùng khác nhau.

- Khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng đang bị doãng ra. Tỷ lệ các hộ nghèo và hộ "cận nghèo" còn ở mức cao, nguy cơ tái nghèo lớn. Hệ thống an sinh xã hội vẫn đang ở mức sơ khai, chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội hiện đang còn thấp, cơ chế "đóng, hưởng" chưa được vận hành tốt. Nhiều vấn đề bất cập, bức xúc về trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường chưa được giải quyết tốt.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế còn thấp. Cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước còn nhiều bất cập. Sự phân công, phân cấp, phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, lĩnh vực trong quản lý kinh tế chưa rõ ràng, cụ thể, chưa gắn quyền với trách nhiệm; chưa phù hợp với điều kiện vật chất, kỹ thuật và năng lực đội ngũ cán bộ; thiếu các cơ chế giám sát, đánh giá có hiệu quả. Năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Sự tham gia của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong quá trình hoạch định chính sách, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách còn yếu. Tệ tham nhũng, quan liêu vẫn nghiêm trọng, gây bất bình trong xã hội.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa có tiền lệ, chưa có cơ sở lý luận hoàn chỉnh. Nhận thức, tư duy về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn nhiều hạn chế, thiếu thống nhất và chậm được đổi mới. Công tác lý luận chưa ngang tầm với sự phát triển của thực tiễn.

- Trình độ phát triển kinh tế còn thấp, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, sự chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư còn cao gây khó khăn cho quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Năng lực thể chế hoá và hiệu lực quản lý, điều hành thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước còn yếu. Còn ngập ngừng và thiếu kiên quyết trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội bức xúc. Tập quán xã hội, ý thức của người dân chưa chuyển biến phù hợp với kinh tế thị trường.

4. Một số giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt nam

4.1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Trong thời gian tới, cần tăng cường thực hiện các hoạt động nhằm quan triệt rõ hơn trong toàn xã hội về các nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X (Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 30-1-2008) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để đạt được sự thống nhất nhận thức về “kinh tế thị trường định hướng XHCN” - một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối của các nguyên tắc và bản chất của CNXH.

4.2. Hoàn thiện thể chế sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh

- Hoàn thiện pháp luật về sở hữu theo hướng khẳng định sự tồn tại khách quan và khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, bảo đảm tính công khai, minh bạch về sở hữu, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu (sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân trong và ngoài nước) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong nền kinh tế.

Pháp luật về sở hữu tài sản phải quy định rõ hơn các quyền của chủ sở hữu và quyền của người được giao sử dụng tài sản (vật quyền). Đồng thời quy định rõ về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thực hiện quyền sở hữu của mình đối với xã hội. Phân định rõ sở hữu tài sản pháp nhân và thể nhân, quyền và trách nhiệm của pháp nhân, thể nhân trong việc thực hiện các chế độ sở hữu tài sản trí tuệ, tài sản vật chất, tài sản cổ phiếu, tài sản nợ.

Thể chế hóa sự vận động của các quyền về tài sản, bảo đảm cho các tài sản được khai thác, sử dụng có hiệu quả cao cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Khuyến khích liên kết các hình thức sở hữu giữa sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân, làm cho chế độ cổ phần trở thành phổ biến, công ty cổ phần trở thành loại hình DN phổ biến trong nền kinh tế; sở hữu Nhà nước không ngừng được củng cố và phát triển để giữ vai trò chủ đạo.

Hoàn thiện pháp luật về sở hữu nhà nước theo hướng phân biệt rõ chức năng chủ sở hữu tài sản nhà nước của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh

của DNNN. Tiếp tục đổi mới chế độ đại diện sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Luật hóa chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và chế độ đầu tư vốn nhà nước.

- Sớm thực hiện trên thực tiễn một mặt bằng pháp lý cho các doanh nghiệp không phân biệt chế độ sở hữu. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tổ chức hoạt động theo mô hình quản trị công ty hiện đại, tiếp cận các nguồn lực của Nhà nước trên nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng. Hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại và phát triển DNNN theo tinh thần các Nghị quyết TƯ 3 và 9 Khóa IX và các chương trình của Chính phủ. Khẩn trương hoàn thành việc chuyển đổi các DNNN thành các doanh nghiệp được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận thị trường bất động sản và thị trường vốn. Hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, lao động của hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã ở khu vực nông thôn, miền núi. Có biện pháp trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến xuất khẩu, mở rộng diện tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia cho cả các hợp tác xã.

- Khuyến khích, hỗ trợ các trang trại, hộ kinh doanh, đặc biệt là trang trại, hộ kinh doanh trong nông nghiệp và ở khu vực nông thôn. Phát triển mô hình trang trại theo hướng gắn với tích tụ, tập trung ruộng đất, với phát triển công nghiệp chế biến và đẩy mạnh xuất khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi để các trang trại và hộ kinh doanh phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và các loại hình công ty khác.

- Tăng cường đầu tư để các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển mạnh mẽ, có hiệu quả. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh cho các đơn vị sự nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hình thành và phát triển. Ban hành đầy đủ quy định pháp luật về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp về: thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự; và về tài chính. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế cạnh tranh cung ứng dịch vụ công thông qua hình thức đấu thầu, đặt hàng của Nhà nước.

- Thực hiện việc phân bổ các nguồn lực dựa trên các nguyên tắc thị trường và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Phân phối phải bảo đảm đạt được mục đích tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển. Vốn đầu tư nhà nước phải được tập trung vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, dịch vụ công, vào các vùng, đối tượng còn nhiều khó khăn. Chính sách phân phối và phân phối lại, bên cạnh việc bảo đảm lợi ích quốc gia, cần bảo đảm

lợi ích của người lao động và chủ sở hữu. Chú trọng phân phối lại qua phúc lợi xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế và trong việc bảo đảm đời sống ít nhất ở mức độ trung bình của xã hội cho các đối tượng chính sách.

4.3. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn, từng chính sách phát triển

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong thời gia tới cần tập trung xử lý một số vấn đề bức xúc sau đây:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nghèo theo hướng bền vững, gắn giảm nghèo với đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển, coi chính sách giảm nghèo không chỉ nhằm mục tiêu ổn định mà còn là động lực của sự phát triển. Tiếp tục thực hiện chủ trương và chính sách khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc và căn cứ cách mạng trước đây. Đưa mục tiêu giảm nghèo vào trong nội dung chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của từng địa phương. Tăng cường mức đầu tư, trợ giúp người nghèo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo, khắc phục tư tưởng ỷ lại, bao cấp, trông chờ vào Nhà nước.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội trong tổng thể hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau, có khả năng bảo vệ mọi thành viên trong xã hội, nhất là những nhóm dễ bị tổn thương. Sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội theo mức sống tối thiểu của xã hội trong từng thời kỳ. Thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội hướng ưu tiên vào những người cần được bảo trợ xã hội (các chương trình giảm nghèo, việc làm, dạy nghề, ...).

4.4. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về giá, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh. Tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Xây dựng khung pháp lý minh bạch và có hiệu lực để kiểm soát và điều chỉnh các hành vi lạm dụng vị thế độc quyền, thông đồng định giá và chống bán phá giá.

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thông thoáng, phù hợp với thông lệ quốc tế cho các hoạt động kinh doanh. Ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện nghiêm nguyên tắc công dân, doanh nghiệp được đầu tư, kinh doanh trong tất cả những lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Hoàn thiện khung pháp lý bảo đảm quyền tự do ký kết, thực hiện hợp đồng và không hình sự hoá các tranh chấp dân sự về hợp đồng.

Đẩy nhanh quá trình cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và đầu tư, giảm thủ tục và phí tổn cho việc đăng ký gia nhập và rút khỏi thị trường cũng như các hoạt động kinh doanh khác.

- Bên cạnh việc chú trọng phát triển các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ, cần chú ý phát triển các thị trường yếu tố sản xuất, cụ thể là:

+ Đối với thị trường tài chính cần phát huy vai trò điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước như một Ngân hàng trung ương hiện đại, làm tốt chức năng kiểm soát lạm phát, tạo môi trường ổn định để tăng trưởng bền vững. Từng bước mở cửa thị trường tín dụng phù hợp với cam kết quốc tế. Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước; thực hiện thành công lộ trình cổ phần hoá; áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh và vai trò chủ đạo của các ngân hàng này. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả huy động vốn, tạo kênh huy động vốn đầu tư dài hạn trên thị trường chứng khoán; tránh các cơn sốt trên thị trường. Có chính sách, biện pháp đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm bảo hiểm. Tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế trong nước, khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thực hiện lộ trình mở cửa thị trường bảo hiểm theo cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Quan tâm hơn nữa đến các dịch vụ bảo hiểm sản xuất và tiêu thụ nông sản.

+ Đối với thị trường bất động sản cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bất động sản, sửa đổi Luật Đất đai, bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật Đất đai và các Luật về tài sản gắn liền với đất, làm cho các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường. Nhanh chóng “vốn hóa” tài sản đất đai, xác định rõ quyền sử dụng đất là một loại hàng hóa đặc biệt, có giá và được định giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Hoàn thiện chính sách thuế liên quan đến kinh doanh bất động sản và các trường hợp sở hữu, sử dụng nhà, đất vượt quá hạn mức quy định. Chính sách thuế phải khuyến khích đầu tư nâng cao giá trị bất động sản, tăng nguồn cung đồng thời ngăn chặn những cơn sốt do đầu cơ bất động sản, đặc biệt là đất đai.

+ Đối với thị trường lao động cần áp dụng phổ biến chế độ hợp đồng lao động trong xã hội, kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập và khu vực kinh tế nhà nước. Chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động ổn định cuộc sống cho bản thân và gia đình, không lệ thuộc vào hộ khẩu thường trú. Tiền lương phải được coi là giá cả sức lao động, bảo đảm tái sản xuất mở rộng sức lao động, được hình thành theo quy luật của thị trường lao động; từng bước được nâng lên cùng với sự phát triển của nền kinh tế.

+ Đối với thị trường công nghệ cần xây dựng chính sách đồng bộ về phát triển tiềm lực của các tổ chức khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện để sản phẩm khoa học – công nghệ được trả giá tương xứng với hiệu quả kinh tế - xã hội mà sản phẩm đó mang lại. Thực hiện nghiêm các biện pháp chế tài đối với các hành vi vi

phạm Luật Sở hữu trí tuệ. Đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý khoa học và công nghệ về nhân lực, tài chính, đầu tư, công nghiệp, thương mại phù hợp với cơ chế hoạt động của thị trường công nghệ.

+ Thể chế thị trường đối với một số loại dịch vụ công (y tế, giáo dục, đào tạo, văn hoá và thể thao) cần sớm được hoàn thiện. Nhà nước tiếp tục tăng cường vai trò quản lý và tăng đầu tư để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng của các cơ sở công lập, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc. Ban hành và thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và đất đai để khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế khác (kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài) tham gia phát triển cung ứng các dịch vụ công. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt mua từ các nhà cung cấp dịch vụ theo chất lượng và chi phí chuẩn; mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ công; tạo cạnh tranh giữa các đơn vị cung ứng công lập và ngoài công lập cũng như giữa các đơn vị công lập với nhau.

4.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; bảo đảm sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội; đổi mới và phát huy vai trò lãnh đạo về kinh tế của Đảng

- Hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội

Xác định rõ hơn vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước cho phù hợp với những yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Nhà nước phải làm tốt đồng thời các chức năng: (i) định hướng phát triển; (ii) tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng; (iii) điều tiết nền kinh tế và xã hội; và (iv) kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật. Chuyển giao một số công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức, cá nhân khác; thu gọn bộ máy nhà nước, tập trung nguồn lực vào một số lĩnh vực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế, xã hội.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và điều hành vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế. Coi trọng công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với cơ chế thị trường và bảo đảm định hướng XHCN của nền kinh tế.

- Phát huy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân

Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò của các tổ chức và của người dân trong nước cũng như nước ngoài trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhà nước tạo điều kiện để các tổ chức và cá nhân tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát thực hiện luật pháp và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng về kinh tế

Đang cần tập trung chỉ đạo nghiên cứu toàn diện và sâu sắc hơn lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, xác định rõ và cụ thể những nội dung của định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường; tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.